

KINH SỐ 3¹

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật trú tại nước Ma-kiệt, gần bên bờ sông², cùng năm trăm chúng đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Thế Tôn thấy giữa dòng sông có một khúc gỗ lớn bị nước cuốn trôi, liền ngồi dưới một gốc cây bên bờ sông. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy khúc gỗ bị nước cuốn trôi không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch, có thấy!

Thế Tôn bảo:

–Nếu khúc gỗ này không vướng bờ này, không vướng bờ kia, không chìm giữa dòng, không bị tấp lên bờ, không bị người vớt, không bị phi nhân vớt, không bị dòng nước xoáy, không bị mục rã, nó sẽ trôi dần đến biển. Vì sao? Vì biển là nguồn gốc của các dòng sông. Tỳ-kheo, các ông cũng như vậy. Nếu không vướng bờ này, không vướng bờ kia, không chìm giữa dòng, không tấp lên bờ, không bị người bắt giữ, không bị phi nhân bắt giữ, cũng không bị nước xoáy, cũng không bị mục rã, dần dần các ông sẽ xuôi đến Niết-bàn. Vì sao? Xuôi đến Niết-bàn là chánh kiến³, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn*, chánh niệm, chánh định. Đó là nguồn gốc của Niết-bàn.

Bấy giờ, có người chăn bò tên Nan-đà⁴ đang đứng chống gậy. Người chăn bò từ xa nghe những lời nói như vậy, bèn đi lần đến chỗ Thế Tôn mà đứng. Bấy giờ người chăn bò bạch Thế Tôn:

–Nay con cũng không vướng bờ này, không vướng bờ kia, không chìm giữa dòng, không tấp lên bờ, không bị người vớt, chẳng bị phi nhân vớt, không bị dòng nước xoáy, cũng chẳng mục rã, dần dần xuôi về Niết-bàn. Cúi xin Đức Thế Tôn cho phép con ở trong đạo này được làm Sa-môn.

Thế Tôn bảo:

–Ông hãy trả bò cho chủ rồi sau đó mới được làm Sa-môn.

Người chăn bò Nan-đà thưa:

–Những con bò này nhớ ghé con, nên chúng nó tự sẽ về nhà. Cúi xin Thế Tôn cho phép con đi theo đạo này.

Thế Tôn bảo:

–Những con bò này tuy sẽ tự trở về nhà, nhưng ông cần phải về giao lại cho chủ.

Lúc ấy, người chăn bò vâng lời Phật dạy, trở về giao bò, rồi trở lại chỗ Phật, bạch Thế Tôn:

–Nay con đã giao bò. Cúi xin Thế Tôn cho phép con làm Sa-môn.

Như Lai liền chấp thuận ông làm Sa-môn, thọ giới Cụ túc.

Có một Tỳ-kheo khác bạch Thế Tôn:

1. Pāli, Dārukkhandha, S. iv. 179.

2. Pāli: Phật ở bên bờ sông Hằng (Gaṅgā), địa phận Kosambi.

3. Pāli: Nibbānaninnā, bhikkhave, sammāditṭhi nibbānaṇa nibbānapabbhārā ‘ti, “xuôi về Niết-bàn, nghiêng về phía Niết-bàn, dốc về về Niết-bàn, là chánh kiến.”

4. Nan-đà (mục ngưu nhân) 牧牛人難陀. Pāli: Nando gopālakko.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Sao gọi là bờ này? Sao gọi là bờ kia? Thế nào là chìm giữa dòng? Thế nào là tấp lên bờ? Thế nào là bị người bắt giữ? Thế nào là bị phi nhân bắt giữ? Thế nào là bị dòng nước xoáy? Thế nào là bị mục rã?

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Bờ này là chỉ thân. Bờ kia là thân diệt tận. Chìm giữa dòng là dục ái. Tấp lên bờ là năm dục. Bị người bắt giữ là, như có thiện gia nam tử phát thệ nguyện này: “Do phước lành công đức này tôi sẽ làm vua nước lớn, hoặc làm đại thần.” Bị phi nhân bắt giữ là, như có Tỳ-kheo phát nguyện như vậy: “Tôi sẽ sinh lên trời Tứ Thiên vương mà hành phạm hạnh. Nay ta đem công đức nguyện sinh về các cõi trời.” Đó gọi là bị phi nhân bắt giữ. Bị dòng nước xoáy, đó là tà nghi. Mục rã là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định. Đó là mục rã.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Nan-đà ở tại chỗ vắng vẻ, tự khắc tu. Vì mục đích mà thiện gia nam tử cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, tu phạm hạnh vô thượng, cho đến, tự biết rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã xong, không còn tái sinh đời sau nữa. Ông ở ngay trên chỗ ngồi thành A-la-hán.

Nan-đà sau khi nghe những gì nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4⁵

Nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại Ca-lan-đà, Trúc viên, thành La-duyệt, cùng năm trăm Tỳ-kheo câu hội.

Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đâu* đã mất thần túc. Thái tử A-xà-thế mỗi ngày sai đem năm trăm nỗi cơn cúng dường ông. Khi các Tỳ-kheo nghe Đề-bà-đạt-đâu đã mất thần túc, lại được A-xà-thế cúng dường, cùng nhau dẫn đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Đề-bà-đạt-đâu oai lực rất lớn, nay được vua A-xà-thế cúng dường mỗi ngày năm trăm nỗi cơn.

Thế Tôn nghe những lời này rồi, bèn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông chớ dấy lên ý tưởng này, ham lợi dưỡng của Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu. Kẻ ngu kia vì lợi dưỡng này sẽ tự diệt vong. Vì sao? Ở đây Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu sẽ không đạt kết quả như ước nguyện đối với mục đích xuất gia học đạo.

Tỳ-kheo nên biết, như có người ra khỏi làng xóm, tay cầm búa bén, đi đến cây lớn, ý mong muốn trước hết là mong cây lớn, nhưng khi kịp đến cây kia thì chỉ mang cành lá trở về⁶. Nay Tỳ-kheo này cũng như vậy, vì tham đắm lợi dưỡng. Vì lợi dưỡng này, tự khen mình trước mọi người, chê bai người khác, nên những việc làm của Tỳ-kheo không đạt kết quả như sở nguyện. Người ấy vì lợi dưỡng này nên không tìm cầu phương tiện khởi tâm đồng mãnh như người kia tìm không được lõi cây⁷, bị người trí vứt bỏ.

Giả sử có Tỳ-kheo sau khi được lợi dưỡng, không tự khen, lại không chê bai người

5. Pāli, Saropama, M. i. 192.

6. Nên hiểu: Tìm lõi cây. Cf. Pāli: Sāratthiko sārāgavesī.

7. Trong bản: Cầu bảo 求寶. Chép nhầm, nên sửa lại là cầu thật 求實.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khác; nhưng có lúc lại đến người khác tự khoe rằng: “Tôi là người trì giới. Kia là kẻ phạm giới.” Những sở nguyện của Tỳ-kheo cũng không được kết quả, như người bỏ gốc mang cành⁸ về nhà. Người trí thấy vậy bèn nói: “Người này chỉ mang cành về nhà mà không biết được lõi.” Ở đây, Tỳ-kheo cũng như vậy, vì có được lợi dưỡng, vâng giữ giới luật, gồm tu phạm hạnh và thích tu Tam-muội. Vì ấy do tâm Tam-muội này mà tự khen với người khác: “Nay tôi đắc định. Người khác không đắc định.” Những pháp cần làm của Tỳ-kheo này cũng không được kết quả.

Cũng như có người muốn tìm lõi cây, đi đến cây lớn mong được lõi cây, bỏ cành lá cây, lấy gốc mang gốc về. Người trí thấy vậy, nói rằng: “Người này được riêng phần gốc.” Nay Tỳ-kheo cũng vậy, phát sinh lợi dưỡng, nhưng vâng giữ giới luật, không tự khen, lại chẳng chê bai người khác. Tu hành Tam-muội cũng như vậy, lần lượt hành trí tuệ. Ở trong pháp này, trí tuệ là bậc nhất. Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu ở trong pháp này đã không được trí tuệ, Tam-muội, cũng không đầy đủ pháp giới luật.

Có Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

–Vì sao gọi Đề-bà-đạt-đâu kia không hiểu pháp giới luật? Thầy đó có thân đức, thành tựu các hành, có trí tuệ này, vì sao gọi là không hiểu pháp giới luật? Có trí tuệ thì có Tam-muội, có Tam-muội thì có giới luật.

Thế Tôn bảo:

–Pháp giới luật là việc thường của thế tục, thành tựu Tam-muội cũng là việc thường của thế tục. Thân tức phi hành cũng là việc thường của thế tục. Chỉ thành tựu trí tuệ, đó là pháp trên hết.

Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Do thiên được thân tức
Không rớt ráo đi lên
Không được bờ vô vi
Lại rơi vào năm dục.
Trí tuệ là tối thượng
Không ưu, không gì lo
Cứu cánh được chánh kiến
Cắt đứt cõi sinh tử.*

Tỳ-kheo nên biết, do phương tiện này mà biết Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu không hiểu pháp giới luật, cũng không hiểu hành trí tuệ và Tam-muội. Tỳ-kheo, các ông chớ có tham đắm lợi dưỡng như Đề-bà-đạt-đâu. Phàm người lợi dưỡng đọa vào cõi ác, không đến cõi lành. Nếu đắm lợi dưỡng liền tập tà kiến, lìa chánh kiến, tập tà tư duy, lìa chánh tư duy, tập tà ngữ, lìa chánh ngữ, tập tà nghiệp, lìa chánh nghiệp, tập tà mạng, lìa chánh mạng, tập tà tinh tấn*, lìa chánh tinh tấn, tập tà niệm, lìa chánh niệm, tập tà định, lìa chánh định. Cho nên, Tỳ-kheo chớ khởi tâm lợi dưỡng, chế phục khiến không khởi. Đã khởi tâm lợi dưỡng, hãy tìm cầu phương tiện mà diệt nó.

Các Tỳ-kheo, cần phải học điều này như vậy.

Khi Phật nói pháp vi diệu này, hơn sáu mươi Tỳ-kheo xả bỏ pháp phục, tập hạnh bạch y. Lại có sáu chục Tỳ-kheo khác tâm giải thoát khỏi hữu lậu, các trần cấu sạch, được Pháp nhãn thanh tịnh.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

⁸. Nên hiểu: Bỏ qua lõi cây, chỉ mang lấy cành.

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay ta sẽ nói ví dụ thuyền bè. Các ông hãy nghĩ kỹ và ghi nhớ trong tâm.

Các Tỳ-kheo đáp:

–Thưa vâng, Thế Tôn.

Các Tỳ-kheo vâng theo lời Phật dạy.

Thế Tôn bảo:

–Thế nào là ví dụ thuyền bè? Khi các ông đi đường bị giặc bắt giữ, cần làm chủ tâm ý, không khởi niệm ác, phải khởi tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả* trải khắp mọi nơi, vô lượng, vô hạn không thể tính đếm. Giữ tâm phải như đất; giống như đất này vừa nhận vật sạch, vừa nhận vật dơ, phân tiểu ô uế, đều nhận hết; nhưng đất không khởi tâm tăng giảm, không nói: “Đây tốt, đây xấu.” Nay sở hành các ông cũng phải như vậy. Nếu bị giặc cướp bắt giữ, chớ sinh ác niệm, không khởi tâm tăng giảm, cũng như đất, nước, lửa, gió, xấu cũng nhận, tốt cũng nhận, đều không tâm tăng giảm; hãy sinh tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả* đối với hết thảy chúng sinh. Vì sao? Vì pháp hành thiện còn phải bỏ huống chi pháp ác mà có thể tập hành sao? Như có người gặp chỗ có tai nạn đáng sợ, muốn qua chỗ nạn đến nơi yên ổn, tùy ý rong ruổi tìm nơi an ổn. Người ấy gặp sông lớn, rất sâu rộng, cũng không có cầu thuyền để có thể qua đến bờ bên kia được, mà nơi đang đứng thật là đáng sợ. Bờ kia là vô vi.

Bấy giờ, người kia liền suy nghĩ: “Sông này rất sâu rộng. Ta hãy gom góp cây gỗ, cỏ, lá kết thành một chiếc bè để vượt qua. Nhờ bè này mà từ bờ này đến được bờ kia.” Bấy giờ người kia, liền thâu thập cây gỗ, cỏ lá kết bè vượt qua, từ bờ này đến bờ kia. Người kia đã vượt qua bờ kia, lại nghĩ: “Chiếc bè này đối với ta có nhiều lợi ích. Nhờ chiếc bè này cứu được nguy nan, từ nơi đáng sợ đến chỗ an lành. Ta không bỏ bè này. Hãy mang theo bên mình.” Thế nào, Tỳ-kheo, người kia đã đến nơi rồi, có nên mang bè theo bên mình? Hay không nên?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Không nên, bạch Thế Tôn. Sở nguyện người kia đã đạt kết quả, thì mang chiếc bè theo làm gì?

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thiện pháp còn phải bỏ, huống gì là phi pháp.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo bạch với Thế Tôn:

–Sao gọi là pháp còn phải bỏ huống là phi pháp? Chúng con há chẳng phải nhờ pháp mà học đạo hay sao?

Thế Tôn bảo:

–Y kiêu mạn diệt kiêu mạn, mạn mạn, tăng thượng mạn, tự mạn, tà kiến mạn, mạn trung mạn, tăng thượng mạn. Dùng vô mạn diệt mạn mạn, diệt vô mạn; dùng chánh mạn, diệt tà mạn, tăng thượng mạn, diệt hết bốn mạn. Xưa kia, khi Ta chưa thành Phật đạo, ngồi dưới gốc thọ vương, suy nghĩ như vậy: “Trong Dục giới, ai là cao trọng nhất để Ta sẽ hàng phục. Trong cõi Dục này, trời và người, không ai không bị hàng phục.” Rồi Ta lại tự nghĩ: “Nghe có tỳ ma Ba-tuần. Ta sẽ chiến đấu với chúng. Do hàng phục Ba-tuần, nên tất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cả chư Thiên cao quý đều bị hàng phục.” Lúc ấy, Tỳ-kheo, Ta mỉm cười trên chỗ ngồi, khiến cảnh giới ma Ba-tuần đều chấn động. Giữa hư không nghe tiếng nói kệ:

*Bỏ pháp Chân Tịnh vương⁹
Xuất gia học cam lồ
Dù có thế nguyện rộng
Dọn trống ba đường ác;
Nay ta họp binh chúng
Xem mặt Sa-môn kia
Nếu y không theo ta
Nắm chân quăng ngoài biển.*



⁹. Chân Tịnh vương 真淨王, tức vua Tịnh Phạn (Pāli. Suddhodhana). Xem kinh 5, phẩm 24.

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 39

Phẩm 43: THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI TÁM CHÁNH (2)

Lúc bấy giờ, Tê ma Ba-tuần vô cùng thịnh nộ, bảo đại tướng Sư Tử rằng: “Hãy nhanh chóng tập hợp bốn bộ binh chúng đi công phạt Sa-môn. Lại xem ông ấy có thể lực gì mà dám chiến đấu với ta?” Khi ấy Ta lại suy nghĩ: “Giao chiến với phạm phu mà còn không im lặng, huống gì là với hạng cường hào của cõi Dục ư? Cần phải tranh luận với chúng chút ít.”

Các Tỳ-kheo, khi ấy Ta bận áo giáp nhân từ, tay cầm cung Tam-muội, tên trí tuệ, chờ đợi đánh đại quân kia. Bấy giờ, Tê ma, đại tướng và mười tám ức binh chúng, tướng mạo khác nhau như vượn, khỉ, sư tử, đi đến chỗ Ta. Trong đó, chúng La-sát hoặc một thân nhiều đầu, hoặc vài chục thân chung một đầu, hoặc hai vai có ba cổ, ngay tim có miệng, hoặc có một tay, hoặc có hai tay, hoặc có bốn tay, hoặc hai tay nâng đầu, miệng ngậm xác rắn, hoặc trên đầu bốc lửa, miệng phun ra lửa, hoặc hai tay vạch miệng, muốn nuốt chửng phía trước, hoặc vạch bụng hướng nhau, tay cầm đao kiếm, vai vác giáo mác, hoặc cầm chày cối, hoặc gánh núi vác đá, gánh vác cây lớn, hoặc hai chân chống lên trời đầu chúc xuống đất, hoặc cỡi voi sư tử, hổ, sói, trùng độc, hoặc đi bộ đến, hoặc bay trên không. Ma Ba-tuần dẫn binh chúng như vậy vây quanh đại thọ.

Ma Ba-tuần ở bên trái Ta, nói với Ta rằng: “Sa-môn đứng dậy ngay!”

Tỳ-kheo, khi ấy Ta im lặng không đáp. Ba lần như vậy.

Ma nói với ta: “Sa-môn có sợ ta không?” Ta bảo: “Ta nắm giữ tâm, không sợ hãi điều gì.”

Ma Ba-tuần nói: “Sa-môn có thấy bốn bộ chúng của ta không? Ông chỉ có một mình, không có binh khí, đao trượng, trọc đầu, thân thể phơi trần, chỉ khoác ba y này, mà lại nói: Ta không sợ gì!”

Ta bèn nói ma Ba-tuần bài kệ này:

Giáp nhân, cung Tam-muội

Tay cầm tên trí tuệ

Phước nghiệp là binh chúng

Ta sẽ phá quân ông.

Ma Ba-tuần lại nói với Ta: “Ta làm nhiều điều ích lợi cho Sa-môn. Nếu không nghe lời ta, lập tức ta làm cho hình hài ông tan mất thành tro. Lại nữa, Sa-môn tướng mạo đẹp đẽ, tuổi tráng thịnh đáng yêu, xứ xứ từ Chuyển luân vương dòng Sát-lợi. Hãy kịp rời nơi này mà vui hưởng ngũ dục. Ta sẽ đưa ông lên làm Chuyển luân thánh vương.”

Ta liền bảo Ba-tuần: “Những điều người nói là vô thường biến dịch, không thể tồn tại lâu dài, cần lia bỏ, chẳng phải là điều ta ham muốn.”

Tê ma Ba-tuần lại hỏi ta: “Sa-môn, nay ông cầu mong điều gì, chí nguyện vật gì?”

Ta đáp: “Điều ta mong là nơi chốn không sợ hãi, yên ổn, tịch tĩnh trong thành Niết-bàn, để dẫn những chúng sinh trôi nổi sinh tử, chìm đắm trong khổ não này về đường chính.”

Ma nói Ta: “Giờ nếu Sa-môn không kịp rời khỏi chỗ ngồi, ta sẽ nắm chân ông ném vào biển.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ta bảo Ba-tuần: “Ta nhận thấy trên trời dưới đất, Ma hoặc Thiên ma, người hoặc phi nhân, cùng bốn bộ chúng của ông, không ai có thể làm lay động một sợi lông Ta.”

Ma nói với Ta: “Sa-môn, nay muốn giao chiến với ta hay chẳng?”

Ta đáp: “Ta đang nghĩ đến giao chiến.”

Ma hỏi Ta: “Kẻ địch của ông là những ai?”

Ta đáp: “Chính là kiêu mạn, như tăng thượng mạn, tự mạn, tà mạn, mạn trong mạn.”

Ma hỏi Ta: “Ông diệt các mạn này vì mục đích gì?”

Ta đáp: “Ba-tuần, nên biết, có Từ Tam-muội, Bi Tam-muội, Hỷ Tam-muội, Xả* Tam-muội, Không Tam-muội, Vô nguyện Tam-muội, Vô tướng Tam-muội. Do Từ Tam-muội mà thành tựu Bi Tam-muội. Do Bi Tam-muội mà đắc Hỷ Tam-muội. Do Hỷ Tam-muội mà đắc Xả Tam-muội. Do Xả Tam-muội mà đắc Không Tam-muội. Do Không Tam-muội mà đắc Vô nguyện Tam-muội. Do Vô nguyện Tam-muội mà đắc Vô tướng Tam-muội. Do lực Tam-muội này mà Ta chiến đấu với ông. Hành dứt thì khổ dứt. Khổ dứt thì kết sử dứt. Kết sử dứt thì đạt đến Niết-bàn.”

Ma nói với Ta: “Sa-môn, pháp được diệt bởi pháp chẳng?”

Ta đáp: “Pháp cần được diệt bởi pháp.”

Ma lại hỏi Ta: “Thế nào là diệt pháp bởi?”

Ta nói: “Chánh kiến được diệt bởi tà kiến; tà kiến diệt được diệt chánh kiến; chánh tư duy* diệt tà tư duy*, tà tư duy* diệt chánh tư duy*, chánh ngữ diệt tà ngữ, tà ngữ diệt chánh ngữ, chánh nghiệp diệt tà nghiệp, tà nghiệp diệt chánh nghiệp, chánh mạng diệt tà mạng, tà mạng diệt chánh mạng, chánh tinh tấn* diệt tà tinh tấn*, tà tinh tấn* diệt chánh tinh tấn*, chánh niệm diệt tà niệm, tà niệm diệt chánh niệm, chánh định diệt tà định, tà định diệt chánh định.”

Ma nói với Ta: “Mặc dù Sa-môn có nói vậy, nhưng trường hợp này khó chấp nhận. Ông đứng dậy nhanh lên, đừng để ta ném xuống biển.”

Bấy giờ, Ta lại nói với ma Ba-tuần: “Ông trước kia làm phước chỉ với một lần bố thí mà nay được làm Ma vương cõi Dục. Xưa kia Ta đã tạo công đức không thể kể hết. Nay những lời nói của người mới thật là khó chấp nhận.”

Ma Ba-tuần đáp: “Những phước mà ta đã làm, ở đây ông làm chứng. Còn ông tự xưng rằng đã tạo ra vô số phước, ai là người làm chứng?”

Tỳ-kheo, khi ấy Ta liền duỗi cánh tay phải, dùng ngón tay chỉ xuống đất, nói với ma Ba-tuần: “Những công đức Ta đã làm, đất chứng biết.”

Khi Ta vừa nói lời này, Thần đất từ dưới đất vọt lên, chấp tay bạch: “Bạch Thế Tôn, con xin làm chứng biết.”

Thần đất nói lời này xong, ma Ba-tuần sầu ưu khổ não, liền biến mất.

Tỳ-kheo, hãy bằng phương tiện này mà biết rằng, pháp còn diệt huống gì là phi pháp. Ta trong thời gian dài đã nói kinh Nhất Giác Dụ¹⁰ cho các ông, không ghi văn của nó, huống gì là hiểu rõ nghĩa nó.¹¹ Vì sao? Vì pháp này sâu huyền, vị Thanh văn, Bích-chi-phật nào tu pháp này thì được công đức lớn, được đến chỗ vô vi cam lồ. Vì sao nó được dụ là nương bề? Có nghĩa là nương mạn diệt mạn. Mạn đã diệt hết thì không còn các niệm tưởng nào loạn nữa. Giống như da chồn hoang được thuộc kỹ, dùng tay cuộn lại không gây tiếng động, không chỗ nào cứng. Đây cũng như vậy, nếu Tỳ-kheo nào hết kiêu mạn,

¹⁰. Nhất giác dụ kinh 一覺喻經, Tống-Nguyên-Minh: Duyên nhất giác dụ kinh: Chưa rõ kinh thuộc bộ nào.

¹¹. Dịch sát, nhưng chưa rõ ý.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không còn gì tăng giảm. Cho nên, nay Ta bảo các ông, giả sử ai bị giặc bắt giữ, chớ sinh ác niệm, phải đem tâm Từ ban khắp mọi nơi, giống như da cực mềm kia, trong lâu dài sẽ đạt đến chỗ vô vi. Các Tỳ-kheo, cần phải suy nghĩ như vậy.

Khi Phật nói pháp này, ba ngàn Thiên tử dứt sạch bụi trần, ngay trên chỗ ngồi được mất pháp thanh tịnh; sáu mươi Tỳ-kheo khác cởi bỏ pháp phục, trở về đời sống bạch y; sáu mươi Tỳ-kheo khác diệt tận các lậu, tâm giải thoát,¹² được mất pháp thanh tịnh.

Các Tỳ-kheo sau nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 6¹³

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật trú tại miếu thần, bên bờ sông Hằng¹⁴, nước Ma-kiệt, cùng với năm trăm Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Cũng như người chăn bò Ma-kiệt¹⁵ ngu si ít trí, muốn đưa đàn bò từ bờ này sông Hằng sang bờ kia, nhưng không chịu dò xem chỗ cạn sâu bờ bên này, bên kia, mà lừa bò xuống nước. Trước tiên, cho qua những con bò gầy và những con bê còn nhỏ. Ở trong giữa dòng nước, chúng hết sức yếu đuối không thể đến bờ kia được. Tiếp lại cho qua những con bò trung bình không mập không gầy. Chúng cũng không qua được, mà ở giữa dòng chịu khổ nã. Cuối cùng cho qua những con bò khỏe mạnh nhất, cũng bị mắc khốn ở giữa dòng. Nay, Tỳ-kheo trong chúng của Ta cũng lại như vậy. Tâm ý ám độn không có trí sáng, không phân biệt đường đi sinh tử, không phân biệt cầu, thuyền của ma. Muốn vượt qua dòng sinh tử mà không tập tu pháp cấm giới, liền bị ma Ba-tuần chi phối. Tìm cầu Niết-bàn mà theo tà đạo để mong được diệt độ, rốt cuộc không được kết quả, tự tạo tội nghiệp, lại đẩy người khác sa đọa vào tội lỗi.

Cũng như người chăn bò Ma-kiệt thông tuệ nhiều trí, ý muốn đưa bò từ bờ này sang bờ kia. Trước hết thăm dò nơi sâu, cạn, rồi đưa những con bò khỏe mạnh nhất đến bờ kia trước, kế đó đưa những con bò trung bình không mập không ốm, cũng sang được đến bờ bên kia, kế đến đưa những con gầy nhất cũng vượt qua không xảy ra việc gì; những con bê còn nhỏ theo sau cùng mà được qua sang an ổn. Tỳ-kheo, ở đây cũng vậy, Như Lai khéo quán sát đời này đời sau, quán sát biển sinh tử, con đường đi của ma. Tự mình bằng tám Chánh đạo mà vượt qua hiểm nạn sinh tử, lại bằng đường này để độ người chưa được độ.

Cũng như con bò chính dẫn đầu, một con đi đứng thì những con khác đều đi theo. Đệ tử của Ta cũng như vậy, sạch hữu lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, ở trong hiện pháp tự thân tác chứng mà tự an trú, vượt cảnh giới ma đến chỗ vô vi.

Cũng như con bò khỏe mạnh kia vượt qua sông Hằng đến được bờ bên kia. Hàng

¹². Nguyên Hán; lậu tận ý giải 漏盡意解, chính xác, nên hiểu: Diệt tận các lậu, vô lậu, tâm giải thoát. Định cú Pāli: Āsavāṇṇ khayā anāsavaṇṇ cetovimuttim.

¹³. Pāli, Gopālaka, M. i. 225. Hán, No 99(1248).

¹⁴. Thần kỳ Hằng thủy 神祇恒水. Pāli: Vajjisū viharati ukkacelāyaṇ gaṅgāya nadiyā tīre, tại làng Ukkacelā, bên bờ sông Hằng, vương quốc Vajji. Cela, trong bản Hán là cetiya: Linh miếu.

¹⁵. Ma-kiệt mục牛郎 摩竭牧牛人. Pāli: Māgadhako gopālako, người chăn bò người xứ Māgadha.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thanh văn của Ta cũng như vậy, đoạn năm hạ phần kết, thành A-na-hàm, ở trên kia¹⁶ mà Bát-niết-bàn, không còn trở lại cõi này nữa¹⁷, qua cảnh giới ma đến chỗ vô vi.

Cũng như những con bò trung bình không mập không ốm, qua được sông Hằng không có gì trở ngại. Đệ tử của Ta cũng lại như vậy, đoạn trừ ba kết, dâm, nộ, si mỏng, thành Tư-đà-hàm, trở lại đời này một lần nữa, rồi tận cùng mé khổ, qua cảnh giới Ma đến chỗ vô vi.

Cũng như những con bò gầy kia dẫn theo những con bê qua được dòng sông Hằng kia. Đệ tử của Ta cũng lại như vậy, đoạn trừ ba¹⁸ kết, thành Tu-đà-hoàn, tất đến chỗ được độ, qua cảnh giới ma, thoát khỏi nạn sinh tử.

Cũng như những con bê nhỏ kia theo mẹ¹⁹ lội qua được. Đệ tử của Ta cũng lại như vậy, trì tín²⁰, phụng pháp,²¹ đoạn trừ các sự trói buộc của ma, đến chỗ vô vi²².

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Bị ma vương bắt giữ
Không vượt bờ sinh tử
Như Lai đã suốt cùng
Trí soi tỏ thế gian.²³
Điều chư Phật tỏ ngộ
Phạm chí không hiểu rõ
Còn trong bờ sinh tử
Lại độ người chửa độ.
Nay năm hạng người này²⁴
Còn lại không thể kể
Muốn thoát nạn sinh tử
Thấy nhờ oai lực Phật.*

Cho nên, Tỳ-kheo, hãy chuyên tâm mình, không hành phóng dật và tìm cầu phương tiện thành tựu tám đạo phẩm Hiền thánh. Nướng vào đạo Hiền thánh sẽ có thể vượt khỏi biển sinh tử. Vì sao? Như người chăn bò ngu si kia, chính là Phạm chí ngoại đạo, tự dìm trong dòng sinh tử, lại đẩy người khác đắm vào trong tội. Nước sông Hằng kia tức là biển sinh tử. Người chăn bò thông tuệ kia chính là Như Lai, đã vượt hiểm nạn sinh tử do tám đạo phẩm của Hiền thánh. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu tám Thánh đạo.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

¹⁶. Trên Tịnh cư thiên.

¹⁷. Không tái sinh Dục giới.

¹⁸. Trong bản không có. Y Tống-Nguyên-Minh thêm vào cho đủ nghĩa.

¹⁹. Tiểu độc từng mẫu 小犢從母, chính xác là những con bê mới sinh nhưng Hán dịch không tìm ra từ để dịch. Pāli: Vacchako taruṇako tāvadeva jātako.

²⁰. Trì tín 持信; đây chỉ hạng tùy tín hành, hạng Dự lưu độn căn. Pāli: Saddhānusārino.

²¹. Phụng pháp 奉法; đây chỉ hạng tùy pháp hành, hạng Dự lưu lợi căn. Pāli: Dhammānu-sārino.

²². Pāli: Tepi tiriyaṃ mārassa sotam chetvā sothinā pāraṃ gamissanti, cắt ngang dòng nước của ma, qua bờ bên kia an toàn.

²³. Pāli: Ayaṃ loko paro loko, jānatā suppakāsito; yañca mārena sampattaṃ, appattaṃ yañca maccunā, bậc Trí giả (Phật) đã minh giải rõ ràng đời này, đời sau, nơi nào đến được, nơi nào không đến được.

²⁴. Năm hạng người, năm bậc Thánh kể trên: A-la-hán, A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn, Tùy tín hành và tùy pháp hành; dụ với đàn bò gồm năm hạng của người chăn bò.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sau khi các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M